

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÙNG LÂM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÙNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG LAM TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUNG LAM TRAPRO CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109199792

**3. Ngày thành lập:** 28/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Núi Sáo, Xã Mỹ Lương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964708080

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7110     |
| 2.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7410     |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,<br>- Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,<br>- Chống ẩm các toà nhà,<br>- Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),<br>- Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,<br>- Uôn thép,<br>- Xây gạch và đặt đá,<br>- Lợp mái các công trình nhà để ở,<br>- Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,<br>- Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,<br>- Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.<br>- Các công việc dưới bề mặt;<br>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;<br>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;<br>- Thuê cần trục có người điều khiển. | 4390     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Bán buôn xi măng;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>- Bán buôn kính xây dựng;<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>- Bán buôn sơn, véc ni;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim;<br>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... | 4663(Chính) |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4102        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Thang máy, thang cuốn;<br>- Cửa cuốn, cửa tự động;<br>- Dây dẫn chống sét;<br>- Hệ thống hút bụi;<br>- Hệ thống âm thanh;<br>- Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.                                                                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322        |
| 13. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2392        |
| 14. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2394        |
| 15. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2395        |
| 16. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2396        |
| 17. | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2829        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933        |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710        |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ VUI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111532061

Ngày cấp: 24/09/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Núi Sáo, Xã Mỹ Lương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Núi Sáo, Xã Mỹ Lương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội